

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2007</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2007</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2007</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007</b>	<b>13 - 35</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn được chuyển đổi từ Công ty Đường Lam Sơn - doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Quyết định số 1133/QĐ-TTG ngày 06 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056673 ngày 23 tháng 12 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp (thay đổi lần thứ 05 ngày 21 tháng 06 năm 2007).

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp bổ sung 05 lần các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho phù hợp với tình hình góp vốn và kinh doanh của Công ty.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		<i>300 tỷ VND</i>
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty Mía đường 1)	36.424.900.000	12,14
Cổ đông đặc biệt (HDQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng)	8.467.000.000	2,82
Các cổ đông khác	255.108.100.000	85,04
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá  
Điện thoại : (0373) 83 4091 - 83 4093  
Fax : (0373) 83 4092  
E-mail : lasuco@hn.vnn.vn  
Mã số thuế : 2 8 0 0 4 6 3 3 4 6 - 1

#### Các Công ty con và Công ty liên kết :

Tên đơn vị	Mối quan hệ	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn	Công ty con	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Lam Sơn	Công ty con (*)	Số 1 Đình Hương, Đông Thọ, Thanh Hóa
Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng	Công ty con	Thị trấn Sao Vàng, Thọ Xuân, Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn	Công ty con	253 Trần Phú, Ba Đình, Thanh Hóa
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành	Công ty con	Lô 3A, đường số 10, KCN Sóng Thần I, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa	Công ty liên kết	25A Quang Trung- TP Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn	Công ty liên kết	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hóa	Công ty liên kết	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn	Công ty liên kết	Khu Công nghiệp Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(\*) Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 không còn là Công ty con của Lasuco

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Hoạt động chính của Công ty là:**

- Công nghiệp đường, cồn, nha, nước uống có cồn và không có cồn;
- Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc;
- Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu;
- Sản xuất và cung ứng giống cây, con, tiêu thụ sản phẩm;
- Chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa, bò thịt, chế biến các sản phẩm cao su, giấy bao bì carton, kinh doanh thương mại, khách sạn ăn uống;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Sản xuất kinh doanh CO<sub>2</sub> (khí, lỏng, rắn);
- Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp;
- Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt;
- Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị;
- Dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 35).

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Tam	Chủ tịch	Tái trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Bùi Xuân Sinh	Phó Chủ tịch	Tái trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Vũ Trung Thịnh	Phó Chủ tịch	Tái trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Lê Văn Tiến	Ủy viên	Trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Phan Văn Ngọc	Ủy viên	Trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 09/05/2007
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 09/05/2007

### **Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Tiến	Trưởng ban	Trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Lê Hùng Lâm	Thành viên	Trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Phùng Thanh Hải	Thành viên	Tái trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Đỗ Văn Mạnh	Thành viên	Tái trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006
Ông Lê Văn Quang	Thành viên	Trúng cử tại ĐHĐCĐ ngày 22/07/2006

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## **Ban Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Văn Thanh	Tổng Giám đốc	01 tháng 8 năm 2006
Ông Lê Khắc Chung	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 8 năm 2006
Ông Phạm Văn Huệ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 8 năm 2006
Ông Lê Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2007

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

**Tổng Giám đốc**

---

**Lê Văn Thanh**

Ngày 28 tháng 3 năm 2008

Số: 102/2008/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON**

**Kính gửi:                    CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2008, từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

---

**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV*

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2008

---

**Cao Thu Hiền**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0803/KTV*

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>499.097.229.975</b>	<b>477.648.160.563</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>133.326.022.951</b>	<b>130.330.949.603</b>
1. Tiền	111		40.326.022.951	33.330.949.603
2. Các khoản tương đương tiền	112		93.000.000.000	97.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>94.785.850.913</b>	<b>77.400.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	96.403.761.343	77.400.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.617.910.430)	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>152.840.835.402</b>	<b>107.366.773.783</b>
1. Phải thu khách hàng	131		62.555.252.867	44.125.212.104
2. Trả trước cho người bán	132		66.496.941.379	55.469.836.584
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	24.270.519.404	8.662.202.573
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(481.878.248)	(890.477.478)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>103.290.427.304</b>	<b>142.068.298.669</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	103.795.038.527	142.963.703.586
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(504.611.223)	(895.404.917)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.854.093.405</b>	<b>20.482.138.508</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	9.279.005.491	9.960.021.528
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.686.924.149	3.792.430.202
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	92.378.114	504.655.731
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	2.795.785.651	6.225.031.047

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>490.192.536.450</b>	<b>436.052.118.585</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.748.332.017</b>	<b>3.146.799.374</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		1.748.332.017	3.146.799.374
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>266.670.662.150</b>	<b>385.145.349.962</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	210.203.897.382	343.815.631.205
<i>Nguyên giá</i>	222		1.009.801.867.439	1.151.542.334.568
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(799.597.970.057)	(807.726.703.363)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	43.498.952.642	38.084.794.988
<i>Nguyên giá</i>	228		47.426.446.336	40.239.905.104
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.927.493.694)	(2.155.110.116)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	12.967.812.126	3.244.923.769
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>215.489.149.328</b>	<b>44.858.187.204</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	38.699.351.705	7.480.835.822
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	176.789.797.623	37.377.351.382
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.284.392.955</b>	<b>2.901.782.045</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	3.243.509.681	2.593.006.451
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	3.040.883.274	308.775.594
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b><u>989.289.766.425</u></b>	<b><u>913.700.279.148</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>342.636.961.464</b>	<b>391.125.073.640</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>213.898.067.060</b>	<b>210.436.136.136</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	74.094.898.000	89.682.660.188
2. Phải trả người bán	312		75.487.474.480	60.251.737.596
3. Người mua trả tiền trước	313		5.686.537.412	3.469.927.044
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	17.420.787.543	6.789.947.406
5. Phải trả người lao động	315		8.142.406.482	35.991.500.461
6. Chi phí phải trả	316	V.19	6.166.549.998	7.104.795.260
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	26.899.413.145	7.145.568.181
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>128.738.894.404</b>	<b>180.688.937.504</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	578.632.133	813.040.133
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	127.414.121.109	178.903.840.967
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.23	-	137.866.597
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	746.141.162	834.189.807
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>618.022.873.685</b>	<b>495.075.022.724</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>595.656.044.829</b>	<b>477.773.531.279</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	300.000.000.000	260.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	114.994.917.000	72.757.975.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.25	-	(2.237.058.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	97.103.165.531	82.050.976.558
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	12.663.506.714	9.460.094.685
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.25	86.868.460	20.546.029
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	70.807.587.124	55.720.997.007
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>22.366.828.856</b>	<b>17.301.491.445</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	16.510.341.083	11.340.161.120
2. Nguồn kinh phí	432	V.27	4.862.257.525	4.898.542.325
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	V.28	994.230.248	1.062.788.000
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>		<b>28.629.931.276</b>	<b>27.500.182.784</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>989.289.766.425</b>	<b>913.700.279.148</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất** (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		5.517.159.048	31.931.428.572
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		327.449.195	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		24.570	24.488
Euro (EUR)		22	13.824
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

Lê Thị Huệ

Lê Văn Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	952.815.443.604	837.665.426.334
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	921.703.601	1.801.633.366
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	951.893.740.003	835.863.792.968
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	779.690.654.856	671.583.691.810
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		172.203.085.147	164.280.101.158
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.234.476.723	9.991.682.068
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.283.571.596	28.099.279.630
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.998.980.379	27.034.445.770
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	22.595.794.081	26.059.533.547
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	25.431.302.176	31.289.944.566
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		125.126.894.017	88.823.025.483
11. Thu nhập khác	31	VI.7	61.025.550.990	7.053.041.038
12. Chi phí khác	32	VI.8	69.421.914.349	21.701.519.535
13. Lợi nhuận khác	40		(8.396.363.359)	(14.648.478.497)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty liên kết	41		(223.101.829)	(1.363.610.834)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		116.507.428.829	72.810.936.152
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		31.723.563.564	9.592.757.408
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(2.732.107.680)	(189.758.997)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>87.515.972.945</u>	<u>63.407.937.741</u>
19. Lợi ích cổ đông thiểu số	70		<u>4.020.818.036</u>	<u>662.006.606</u>
20. Lợi ích của Công ty	80		<u>83.495.154.909</u>	<u>62.745.931.135</u>

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

Lê Thị Huệ

Lê Văn Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		116.507.428.829	72.810.936.152
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		66.699.078.789	103.917.886.336
- Các khoản dự phòng	03		818.517.506	77.199.598
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.246.478.587	413.268.509
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.448.113.700)	5.633.382.900
- Chi phí lãi vay	06		13.998.980.379	27.034.445.770
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		191.822.370.390	209.887.119.265
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.900.858.373)	15.436.335.927
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		39.168.665.059	(32.356.530.177)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(55.675.979.263)	(128.998.716.758)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		137.484.530	(1.024.208.008)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(14.399.644.521)	(27.109.283.574)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(15.708.416.493)	(19.542.822.376)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.774.345.862	8.639.406.551
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.571.547.660)	(5.745.985.812)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>99.646.419.531</b>	<b>19.185.315.038</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(20.161.510.031)	(40.093.138.515)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		65.017.386.552	5.701.050.110
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(218.600.000.000)	(79.080.036.564)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		219.000.000.000	123.678.034.577
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(164.181.840.000)	(17.516.708.370)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		22.727.384.400	359.515.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.978.308.103	9.704.072.954
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(84.220.270.976)</b>	<b>2.752.789.192</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.25	51.148.000.000	120.226.351.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(44.500.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		177.543.526.108	332.736.925.797
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(231.087.755.684)	(347.466.432.042)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25	(10.028.669.930)	(40.179.802.683)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(12.424.899.506)</b>	<b>65.272.542.072</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.001.249.049</b>	<b>87.210.646.302</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>130.330.949.603</b>	<b>43.116.242.178</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.175.701)	4.061.123
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>133.326.022.951</b>	<b>130.330.949.603</b>

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

Lê Thị Huệ

Lê Văn Thanh

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2007

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Công nghiệp đường, cồn, nha, nước uống có cồn và không có cồn; Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc; Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu; Sản xuất và cung ứng giống cây, con, tiêu thụ sản phẩm; Chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa, bò thịt, chế biến các sản phẩm cao su, giấy bao bì carton, kinh doanh thương mại, khách sạn ăn uống; Xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; Sản xuất kinh doanh CO<sub>2</sub> (khí, lỏng, rắn); Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp; Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt; Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị; Dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

## 4. Công ty con

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn có 04 Công ty con. Tất cả các Công ty con đều được hợp nhất số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007. Danh sách các Công ty con, địa chỉ, quyền kiểm soát và tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn như sau

Tên đơn vị	Địa chỉ	Quyền kiểm soát (%)	Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ (%)
1. Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	57,69	58,39
2. Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng	Thị trấn Sao Vàng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	90,98	90,98
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn (*)	253 Trần Phú, P.Ba Đình, TP.Thanh Hóa	100,00	56,98
4. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành	Lô 3A, đường số 10, KCN Sóng Thần I, Dĩ An, Bình Dương	51,00	51,00

(\*) Quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn được xác định theo điều lệ Công ty, Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn chi phối mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ 08 của Công ty từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của tất cả các công ty con do công ty mẹ kiểm soát.

#### **1.1 Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Bảng cân đối kế toán của công ty mẹ và các công ty con theo từng khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục của Bảng cân đối kế toán không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất gồm:
  - + Các khoản đầu tư của công ty mẹ vào các công ty con;
  - + Lợi ích của cổ đông thiểu số;
  - + Các khoản phải thu, phải trả nội bộ giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn;
  - + Các khoản lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh;
  - + Các khoản vốn góp liên doanh, liên kết điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### **1.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

Báo kết quả kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và của các công ty con trong tập đoàn theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.
- Đối với những khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm:
  - + Doanh thu, giá vốn hàng bán, lãi, lỗ nội bộ tập đoàn;
  - + Lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh;
  - + Lợi ích của cổ đông thiểu số trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
  - + Thuế thu nhập doanh nghiệp.

### **1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của công ty mẹ và các công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương trên các báo cáo này.

## **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

## **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

## **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	04 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời hạn sử dụng đất.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

### ***Tiền thuê đất, thuê kho trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm từ 01% đến 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **13. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2006 : 16.091 VND/USD

31/12/2007 : 16.114 VND/USD

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	987.058.802	877.149.820
Tiền gửi ngân hàng	39.088.964.149	32.453.799.783
Tiền đang chuyển	250.000.000	
Các khoản tương đương tiền	93.000.000.000	97.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống tính từ thời điểm phát sinh	93.000.000.000	97.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>133.326.022.951</u></b>	<b><u>130.330.949.603</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	19.403.761.343	
- Cổ phiếu	19.403.761.343	
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu		
Đầu tư ngắn hạn khác	77.000.000.000	77.400.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	77.000.000.000	67.000.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác – cho vay ngắn hạn		10.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>96.403.761.343</b>	<b>77.400.000.000</b>

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(1.617.910.430)	

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia		534.759.000
BHXH, BHYT phải thu	8.926.478	8.891.065
Tiền cho mượn không tính lãi		
<i>Công ty CP Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn</i>	229.493.329	229.493.329
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn</i>	2.180.800.000	2.180.800.000
<i>Chuyển tiền cho Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn để mua cổ phiếu của Lasuco</i>	17.208.820.000	
Vay Ngân hàng Công thương Thanh Hóa hộ cán bộ công nhân viên để mua cổ phiếu	233.607.612	633.563.771
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.946.140.000	
Phải thu các đội sản xuất tại Công ty Lam Sơn Sao Vàng	1.794.465.933	3.234.739.959
Các khoản phải thu khác	668.266.052	1.839.955.449
<b>Cộng</b>	<b>24.270.519.404</b>	<b>8.662.202.573</b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	24.034.234.285	-
Nguyên liệu, vật liệu	25.960.482.603	25.110.902.671
Công cụ, dụng cụ	788.945.914	672.950.383
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.201.078.875	9.710.603.541
Thành phẩm	40.803.343.969	85.613.040.451
Hàng hóa	5.964.315.408	21.717.392.442
Hàng gửi đi bán	42.637.473	138.814.098
<b>Cộng</b>	<b>103.795.038.527</b>	<b>142.963.703.586</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)**6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	(504.611.223)	
Thành phẩm		(895.404.917)
<b>Cộng</b>	<b><u>(504.611.223)</u></b>	<b><u>(895.404.917)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	(895.404.917)
Trích lập dự phòng bổ sung	
Hoàn nhập dự phòng	390.793.694
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(504.611.223)</u></b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí kiểm tu	8.154.010.096	10.776.626.812	10.988.473.289		7.942.163.619
Công cụ dụng cụ	470.732.252	1.587.494.689	1.815.545.330		242.681.611
Chi phí điện lưới	712.552.306	5.678.871.566	5.802.813.143		588.610.729
Chi phí mua bảo hộ lao động	27.115.200	135.908.145	91.330.566		71.692.779
Chi phí sửa chữa phát sinh ngoài vụ kiểm tu	139.529.090	1.329.411.249	1.035.083.586		433.856.753
Chi phí vận chuyển		273.094.731	273.094.731		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	456.082.584			456.082.584	
<b>Cộng</b>	<b><u>9.960.021.528</u></b>	<b><u>19.781.407.192</u></b>	<b><u>20.006.340.645</u></b>	<b><u>456.082.584</u></b>	<b><u>9.279.005.491</u></b>

**8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa		412.277.617
Tiền thuế đất nộp trước	92.378.114	92.378.114
<b>Cộng</b>	<b><u>92.378.114</u></b>	<b><u>504.655.731</u></b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	394.427.152	1.717.351.152
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.395.690.399	4.491.107.117
Tài sản thiếu chờ xử lý	5.668.100	16.572.778
<b>Cộng</b>	<b><u>2.795.785.651</u></b>	<b><u>6.225.031.047</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Phương tiện			Cộng	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn		
Số đầu năm	244.384.253.515	832.480.167.619	48.489.771.407	5.132.177.099	1.151.542.334.568
Tăng trong năm					
Mua sắm mới	8.033.440.727	21.260.915.923	1.562.924.474	527.107.432	32.656.388.556
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	556.521.630				556.521.630
Phân loại lại	2.242.757.797		7.726.042.147	63.046.980	10.205.947.203
Tăng khác	9.000.000	10.485.714			19.485.714
Giảm trong năm					
Chuyển thành công cụ dụng cụ	(235.416.039)	(163.087.460)	(1.312.454)	(298.641.252)	(698.457.205)
Thanh lý, nhượng bán và góp vốn đầu tư bằng tài sản (*)	(32.435.010.492)	(65.406.441.295)	(4.719.911.682)	(1.354.723.027)	(109.579.797.414)
Phân loại lại		(10.205.947.203)			(10.205.947.203)
Giảm do phê duyệt quyết toán	(526.366.304)	(20.082.780)	(105.411.434)		(651.860.518)
Rút vốn đầu tư khỏi Công ty con	(5.397.990.036)	(55.875.586.524)	(1.539.199.862)	(131.001.548)	(63.858.344.430)
Giảm khác	(184.403.462)				(184.403.462)
<b>Số cuối năm</b>	<b>216.446.787.336</b>	<b>722.080.423.994</b>	<b>51.412.902.596</b>	<b>19.861.753.513</b>	<b>- 1.009.801.867.439</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	118.194.057.436	631.532.592.556	38.649.195.955	17.386.133.065	1.964.724.351	807.726.703.363
Tăng trong năm						-
Khấu hao trong năm	12.267.610.238	49.486.540.480	1.754.422.385	868.690.854	617.989.006	64.995.252.963
Phân loại lại	7.910.241.451		3.603.632.565	6.228.529	-	11.520.102.545
Tăng khác	15.855.840	-	-	-	-	15.855.840
Giảm trong năm						
Chuyển sang công cụ dụng cụ	(234.400.643)	(141.181.514)	(1.312.454)	(214.590.871)	-	(591.485.482)
Thanh lý, nhượng bán và góp vốn đầu tư bằng tài sản (*)	(6.323.297.126)	(13.129.540.784)	(1.192.339.749)	(448.540.867)	(1.800.493.643)	(22.894.212.169)
Phân loại lại		(9.969.970.839)		(2.164.777.804)	614.646.098	(11.520.102.545)
Rút vốn đầu tư khỏi Công ty con	(4.155.274.438)	(43.569.673.018)	(513.026.208)	(19.304.982)	(1.396.865.812)	(49.654.144.458)
<b>Số cuối năm</b>	<b>127.674.792.758</b>	<b>614.208.766.881</b>	<b>42.300.572.494</b>	<b>15.413.837.924</b>	<b>-</b>	<b>799.597.970.057</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	126.190.196.079	200.947.575.063	9.840.575.452	3.669.831.863	3.167.452.748	343.815.631.205
<b>Số cuối năm</b>	<b>88.771.994.578</b>	<b>107.871.657.113</b>	<b>9.112.330.102</b>	<b>4.447.915.589</b>	<b>-</b>	<b>210.203.897.382</b>

(\*) Tổng giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã thanh lý, nhượng bán và góp vốn trong năm là: 86.685.585.245 VND, trong đó giá trị tài sản góp vốn vào Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn là 18.457.954.458 VND, giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán là 68.227.630.787 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Nhãn hiệu hàng hóa</b>	<b>Phần mềm máy vi tính</b>	<b>Giá trị lợi thế doanh nghiệp</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	33.935.942.316	30.000.000	4.779.419.321	1.494.543.467	40.239.905.104
Tăng do mua sắm mới	7.281.414.798		317.460.000		7.598.874.798
Giảm do rút vốn đầu tư	(382.333.566)	(30.000.000)			(412.333.566)
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.835.023.548</b>	<b>-</b>	<b>5.096.879.321</b>	<b>1.494.543.467</b>	<b>47.426.446.336</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	37.698.372		622.868.277	1.494.543.467	2.155.110.116
Tăng do khấu hao	865.499.715		906.883.863		1.772.383.578
Giảm trong năm					
<b>Số cuối năm</b>	<b>903.198.087</b>	<b>-</b>	<b>1.529.752.140</b>	<b>1.494.543.467</b>	<b>3.927.493.694</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	33.898.243.944	30.000.000	4.156.551.044	-	38.084.794.988
<b>Số cuối năm</b>	<b>39.931.825.461</b>	<b>-</b>	<b>3.567.127.181</b>	<b>-</b>	<b>43.498.952.642</b>

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Mua sắm TSCĐ					
XDCB dở dang	3.244.923.769	10.481.116.468	556.521.630	201.706.481	12.967.812.126
<i>Nhà máy gạch Tuynel</i>	<i>111.344.100</i>	<i>114.926.146</i>	<i>31.513.765</i>	<i>194.756.481</i>	<i>-</i>
<i>Khách sạn 253 Trần Phú</i>	<i>3.074.389.669</i>	<i>9.394.246.535</i>			<i>12.468.636.204</i>
<i>Các công trình khác</i>	<i>59.190.000</i>	<i>971.943.787</i>	<i>525.007.865</i>	<i>6.950.000</i>	<i>499.175.922</i>
Sửa chữa lớn TSCĐ					
<b>Cộng</b>	<b>3.244.923.769</b>	<b>10.481.116.468</b>	<b>556.521.630</b>	<b>201.706.481</b>	<b>12.967.812.126</b>

**13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

<b>Tên công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</b>		<b>Vốn đầu tư tại ngày 31/12/2007</b>
	<b>Theo giấy phép</b>	<b>Thực góp</b>	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hoá	30,00%	34,65%	4.157.023.522
Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn	29,79%	33,48%	708.026.279
Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển	30,00%	9,00%	2.700.000.000
Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn		24,58%	2.618.518.135
Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn		35,64%	28.515.783.769
<b>Cộng</b>			<b>38.699.351.705</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

<i><b>Trong đó:</b></i>	<b>Số cuối năm</b>	
Vốn đầu tư ban đầu		39.939.370.000
Các khoản ghi nhận theo phương pháp vốn chủ		
<i>Quyỹ Đầu tư phát triển được hưởng ở Công ty liên kết</i>		97.186.277
<i>Quyỹ Dự phòng tài chính được hưởng ở Công ty liên kết</i>		19.905.863
<i>Lợi nhuận sau thuế ở Công ty liên kết</i>		(1.357.110.435)
<b>Cộng</b>		<b>38.699.351.705</b>
<b>14. Đầu tư dài hạn khác</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Đầu tư trái phiếu	500.000.000	500.000.000
Cho vay dài hạn	11.127.956.373	1.680.036.564
<i>Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn</i>	10.018.400.000	
<i>Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn</i>	1.109.556.373	1.680.036.564
Đầu tư dài hạn khác – góp vốn cổ phần	165.161.841.250	35.197.314.818
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn</i>	1.900.000.000	1.900.000.000
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín</i>	76.100.000.000	
<i>Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam</i>	17.682.070.000	
<i>Trường Đại học Lam Kinh</i>	300.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La</i>	11.250.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông</i>	23.142.000.000	15.960.000.000
<i>Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Chứng khoán con Hồ Việt Nam - Vietnam Tiger Fund</i>	30.300.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Lam Sơn</i>	250.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre</i>		1.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang</i>	942.659.850	942.659.850
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Nước Trong</i>	978.200.000	978.200.000
<i>Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ TP.Hồ Chí Minh</i>	1.260.000.000	1.260.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đường Tuy Hòa</i>	347.881.400	347.881.400
<i>Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa</i>		9.625.662.000
<i>Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa</i>		2.473.881.568
<i>Công ty Cổ phần Đường La Ngà</i>	709.030.000	709.030.000
<b>Cộng</b>	<b>176.789.797.623</b>	<b>37.377.351.382</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ	440.223.712	494.184.434	391.951.843	206.285.826	336.170.477
Chi phí thuê đất	1.903.164.200	201.200.000	79.024.996		2.025.339.204
Chi phí thuê kho		1.512.000.000	630.000.000		882.000.000
Chi phí khác	249.618.539		17.395.547	232.222.992	
<b>Cộng</b>	<b>2.593.006.451</b>	<b>2.207.384.434</b>	<b>1.118.372.386</b>	<b>438.508.818</b>	<b>3.243.509.681</b>

**16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	308.775.594
Phát sinh trong năm	3.040.883.274
Hoàn nhập trong năm	(308.775.594)
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.040.883.274</b>

**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	71.875.000.000	86.030.120.188
- Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa	14.800.000.000	73.522.120.188
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lam Sơn	500.000.000	11.460.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bình Dương	56.575.000.000	1.048.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.219.898.000	3.652.540.000
- Công ty Cao su Thanh Hóa	120.000.000	120.000.000
- Công ty Đầu tư Phát triển Bình Minh		120.000.000
- Các đối tượng khác	2.099.898.000	3.412.540.000
<b>Cộng</b>	<b>74.094.898.000</b>	<b>89.682.660.188</b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:**

Số đầu năm	89.682.660.188
Số tiền vay phát sinh trong năm	172.443.526.108
Kết chuyển từ vay dài hạn	
Số tiền vay đã trả trong năm	(180.239.168.108)
Giảm khác (khoản vay của Công ty con chuyển hình thức không hợp nhất)	(7.792.120.188)
<b>Số cuối năm</b>	<b>74.094.898.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.115.525.159	33.570.116.294	38.361.263.222	324.378.231
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	89.374.000	79.614.096	168.988.096	
Thuế xuất, nhập khẩu	81.249.000	25.007.001	106.256.001	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.081.262.241	31.723.563.564	15.708.416.493	17.096.409.312
Thuế thu nhập cá nhân	9.959.389		9.959.389	
Thuế tài nguyên		75.605.804	75.605.804	
Thuế nhà đất	(92.378.114)			(92.378.114)
Tiền thuế đất		52.014.600	52.014.600	
Các loại thuế khác	300.000	29.700.778	30.000.778	
<b>Cộng</b>	<b><u>6.285.291.675</u></b>	<b><u>65.555.622.137</u></b>	<b><u>54.512.504.383</u></b>	<b><u>17.328.409.429</u></b>

<i>Trong đó</i>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Số phải nộp	6.789.947.406	17.420.787.543
Số nộp thừa	(504.655.731)	(92.378.114)
<b>Cộng</b>	<b><u>6.285.291.675</u></b>	<b><u>17.328.409.429</u></b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Sữa bò tươi, ngọn mía giống	không chịu thuế
Đường, cồn, mật ri, phân bón	5%
Nha thành phẩm, sữa, dịch vụ cho thuê kho bãi, khách sạn	10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh số IV.14.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	648.964.173	1.049.628.315
Cước vận chuyển	1.132.820.516	538.495.421
Chi phí khuyến mại		125.020.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí thuê kho, thuê đất		1.888.369.130
Tiền mua mía và các chi phí liên quan	2.118.905.883	1.735.085.765
Tiền điện, nước, điện thoại phải trả	993.367.754	645.205.316
Chi phí sửa chữa lớn	206.377.180	929.503.731
Chi phí xây dựng dự án Nhà máy sữa (đã có quyết toán khối lượng xây dựng hoàn thành nhưng chưa có hoá đơn GTGT)	771.114.492	
Chi phí dịch vụ tư vấn, kiểm toán	295.000.000	
Các khoản khác		193.487.582
<b>Cộng</b>	<b>6.166.549.998</b>	<b>7.104.795.260</b>
<b>20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.621.069	
Bảo hiểm xã hội	626.814.953	776.912.897
Kinh phí công đoàn	1.432.327.138	999.514.742
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	743.558.000	394.351.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	145.520.000	221.000.000
Bảo hiểm xã hội trợ cấp cho người lao động	358.106.067	
Quỹ công đoàn	20.000.000.000	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thành Thành Công	2.598.332.487	2.598.332.487
Các khoản phải trả khác	993.133.431	2.155.457.055
<b>Cộng</b>	<b>26.899.413.145</b>	<b>7.145.568.181</b>
<b>21. Phải trả dài hạn khác</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải trả Nhà nước tiền mua cổ phiếu hộ nghèo	578.632.133	813.040.133
<b>22. Vay và nợ dài hạn</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	120.872.814.271	177.320.570.967
- Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa	6.551.458.700	15.548.502.820
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lam Sơn	4.967.000.000	17.772.393.408
- Ngân hàng Phát triển Thanh Hóa	107.506.430.571	141.164.674.739
- Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	1.847.925.000	2.835.000.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	6.541.306.838	1.583.270.000
<b>Cộng</b>	<b>127.414.121.109</b>	<b>178.903.840.967</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:*

Số đầu năm	178.903.840.967
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.100.000.000
Tăng khác (chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm)	1.240.078.638
Số tiền vay đã trả trong năm	(50.848.587.576)
Giảm khác (khoản vay của Công ty con chuyển hình thức không hợp nhất)	(6.981.210.920)
<b>Số cuối năm</b>	<b>127.414.121.109</b>

  

**23. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Số đầu năm	137.866.597
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	
Khoản hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(137.866.597)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	
<b>Số cuối năm</b>	<b>0</b>

  

**24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	834.189.807
Số trích lập trong năm	690.694.650
Số chi trong năm	(778.743.295)
<b>Số cuối năm</b>	<b>746.141.162</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 25. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	Cộng
Số đầu năm trước	200.623.800.000	13.381.775.000	(2.192.558.000)	81.105.178.752	9.432.380.935		(10.281.187.111)	292.069.389.576
Cổ đông góp vốn	59.376.200.000	59.376.200.000	(44.500.000)	44.500.000				118.752.400.000
Lợi nhuận trong năm trước							62.745.931.135	62.745.931.135
Trích lập các quỹ trong năm trước				957.714.606	40.286.332	40.286.332	(1.078.573.602)	(40.286.332)
Thuế TNDN được miễn giảm tăng Quỹ đầu tư phát triển				580.486.086			(580.486.086)	0
Chia cổ tức năm trước							(604.294.789)	(604.294.789)
Điều chỉnh tăng cổ tức trong nội bộ tập đoàn do đã điều chỉnh giảm đơn trên KQKD							(664.880.342)	(664.880.342)
Phục hồi lại số đã điều chỉnh giảm lợi nhuận năm trước							3.039.680.472	3.039.680.472
Loại trừ vốn góp vào các Công ty con đã chuyển sang Công ty liên kết				(242.168.715)	(54.580.335)		2.390.791.936	2.094.042.886
Điều chỉnh lợi ích cổ đông thiểu số trên CDKT							88.858.691	88.858.691
Lợi ích cổ đông thiểu số							662.006.606	662.006.606

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	Cộng
Điều chỉnh các khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ				(437.885.965)	32.223.540	(19.740.303)		(425.402.728)
Các khoản khác				43.151.794	9.784.213		3.150.097	56.086.104
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>72.757.975.000</b>	<b>(2.237.058.000)</b>	<b>82.050.976.558</b>	<b>9.460.094.685</b>	<b>20.546.029</b>	<b>55.720.997.007</b>	<b>477.773.531.279</b>
Số dư đầu năm nay	260.000.000.000	72.757.975.000	(2.237.058.000)	82.050.976.558	9.460.094.685	20.546.029	55.720.997.007	477.773.531.279
Cổ đông góp vốn	40.000.000.000	42.236.942.000	2.237.058.000					84.474.000.000
<i>Trong đó - góp bằng tiền</i>	<i>23.337.000.000</i>	<i>25.573.942.000</i>	<i>2.237.058.000</i>					<i>51.148.000.000</i>
<i>- cổ tức</i>	<i>16.663.000.000</i>	<i>16.663.000.000</i>						<i>33.326.000.000</i>
Lợi nhuận trong năm nay							87.515.972.945	87.515.972.945
Trích lập các quỹ trong năm nay				5.837.782.868	3.203.409.136	66.322.431	(15.419.313.042)	(6.311.798.607)
Thuế TNDN được miễn giảm để tăng Quỹ đầu tư phát triển							(9.255.863.515)	0
Lợi ích cổ đông thiểu số				9.255.863.515			(4.020.818.036)	(4.020.818.036)
Điều chỉnh các khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ				(37.357.410)	2.893			(37.354.517)
Chia cổ tức năm nay							(43.279.189.930)	(43.279.189.930)
Các khoản khác				(4.100.000)			(454.198.305)	(458.298.305)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>114.994.917.000</b>	<b>0</b>	<b>97.103.165.531</b>	<b>12.663.506.714</b>	<b>86.868.460</b>	<b>70.807.587.124</b>	<b>595.656.044.829</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	300.000.000.000	260.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	114.994.917.000	72.757.975.000
Cổ phiếu quỹ		(2.237.058.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>414.994.917.000</u></b>	<b><u>330.520.917.000</u></b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước <sup>(a)</sup>	221.000.000
Cổ tức năm nay	43.279.189.930
Trong đó - Trả bằng tiền <sup>(b)</sup>	9.807.669.930
- Trả bằng cổ phiếu <sup>(c)</sup> (Xem thêm thuyết minh V.25)	33.326.000.000
- Số còn phải trả <sup>(d)</sup> (Xem thêm thuyết minh V.20)	145.520.000
<b>Số đã trả bằng tiền <sup>(a) + (b)</sup></b>	<b><u>10.028.669.930</u></b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	2.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	2.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	2.600.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		22.370
- Cổ phiếu phổ thông		22.370
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	2.577.630
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	2.577.630

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### *Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	11.144.946.666	3.087.827.480	99.100.000	14.133.674.146
Quỹ phúc lợi	195.214.454	3.223.971.127	1.042.518.644	2.376.666.937
<b>Cộng</b>	<b><u>11.340.161.120</u></b>	<b><u>6.311.798.607</u></b>	<b><u>1.141.618.644</u></b>	<b><u>16.510.341.083</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****27. Nguồn kinh phí**

Số đầu năm	4.898.542.325
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	
Chi sự nghiệp	(1.984.800)
Giảm khác	(34.300.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.862.257.525</b>

**28. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định**

Số đầu năm	1.062.788.000
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	
Khấu hao trong năm	(68.557.752)
Giảm khác	
<b>Số cuối năm</b>	<b>994.230.248</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	952.815.443.604	837.665.426.334
- Doanh thu bán hàng hóa	212.671.140.498	139.990.148.326
- Doanh thu bán thành phẩm đường	645.027.971.842	535.680.132.071
- Doanh thu bán thành phẩm khác	83.427.210.242	146.565.814.652
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.689.121.022	15.429.331.285
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(921.703.601)	(1.801.633.366)
- Chiết khấu thương mại	(6.568.000)	(966.126.756)
- Giảm giá hàng bán	(910.012.269)	(8.134.300)
- Hàng bán bị trả lại	(5.123.332)	(827.372.310)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>951.893.740.003</b>	<b>835.863.792.968</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	212.671.100.498	139.990.148.326
- Doanh thu thuần bán thành phẩm đường	644.122.932.882	535.680.132.071
- Doanh thu thuần bán thành phẩm khác	83.410.585.601	144.764.181.286
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	11.689.121.022	15.429.331.285

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	162.239.348.447	134.074.515.748
Giá vốn của thành phẩm đường đã cung cấp	554.587.922.585	385.189.280.761
Giá vốn của thành phẩm khác đã cung cấp	53.129.018.081	143.631.059.972
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.734.365.743	7.793.430.412
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		895.404.917
<b>Cộng</b>	<b>779.690.654.856</b>	<b>671.583.691.810</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	7.160.836.512	5.445.216.670
Lãi tiền cho vay	734.924.153	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.082.547.438	4.258.856.284
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	42.104.042	139.785.067
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	4.227.840.832	147.725.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác	1.975.403.394	
Chiết khấu thanh toán	10.820.352	99.047
<b>Cộng</b>	<b><u>18.234.476.723</u></b>	<b><u>9.991.682.068</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	13.998.980.379	27.034.445.770
Chiết khấu thanh toán		12.426.790
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.246.478.587	413.268.509
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	217.651.734	639.138.561
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác	202.550.466	
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	1.617.910.430	
<b>Cộng</b>	<b><u>17.283.571.596</u></b>	<b><u>28.099.279.630</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	6.257.620.497	7.840.417.308
Chi phí vật liệu, bao bì	134.813.961	525.768.425
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	595.139.439	
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.596.092.902	1.805.103.284
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.547.977.795	10.140.377.984
Chi phí bằng tiền khác	2.464.149.487	5.747.866.546
<b>Cộng</b>	<b><u>22.595.794.081</u></b>	<b><u>26.059.533.547</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	10.901.367.057	12.238.292.379
Chi phí vật liệu quản lý	201.097.551	1.157.857.430
Chi phí đồ dùng văn phòng	521.492.817	1.772.509.116
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.907.782.737	5.362.346.566
Thuế, phí và lệ phí	74.462.768	136.676.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.558.660.017	4.090.630.785
Chi phí bằng tiền khác	6.266.439.229	6.531.631.897
<b>Cộng</b>	<b><u>25.431.302.176</u></b>	<b><u>31.289.944.566</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	59.469.595.552	5.701.050.110
Thu nhập từ bán vật tư, phế liệu	587.384.990	104.181.030
Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi đầu tư dài hạn khác	242.045.542	0
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	300.000.000	0
Các khoản nợ không xác định được chủ	149.758.217	1.184.428.116
Các khoản khác	276.766.689	63.381.782
<b>Cộng</b>	<b><u>61.025.550.990</u></b>	<b><u>7.053.041.038</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	68.227.630.787	18.271.481.559
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.584.993.298
Chi phí thanh lý vật tư, phế liệu	191.483.205	
Thuế bị phạt, bị truy thu	100.000	
Chi phí chăn nuôi bò thả	24.914	627.904.703
Chi phí khấu hao TSCĐ không cần dùng		740.612.868
Các khoản khác	1.002.675.443	476.527.107
<b>Cộng</b>	<b><u>69.421.914.349</u></b>	<b><u>21.701.519.535</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		137.866.597
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(2.732.107.680)	(327.625.594)
<b>Cộng</b>	<b><u>(2.732.107.680)</u></b>	<b><u>(189.758.997)</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)**VII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	50,45	52,28
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	49,55	47,72
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,63	42,81
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	62,47	54,18
Lợi ích cổ đông thiểu số/ Tổng nguồn vốn	%	2,90	3,01
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,89	2,34
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,33	2,27
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,62
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	11,30	8,54
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	8,49	7,43
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	11,78	7,97
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	8,85	6,94
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty trên vốn chủ sở hữu</i>	%	<b>13,51</b>	<b>12,67</b>

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

Lê Thị Huệ

Lê Văn Thanh